

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NGƯỜI YÊU CẦU CHI TRẢ QUYỀN LỢI:

Sử dụng mẫu này để yêu cầu chi trả các quyền lợi Nghỉ phép Chăm sóc Gia đình cho Văn phòng Quản lý Nghỉ phép Chăm sóc Gia đình Được Hưởng lương của DC. Để gửi hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi Nghỉ phép Chăm sóc Gia đình, quý vị phải cung cấp bằng chứng về quan hệ gia đình của quý vị với người cần sự chăm sóc hoặc đồng hành của quý vị. Bằng chứng này có thể là giấy khai sinh, giấy tờ của tòa án hoặc các giấy tờ khác thể hiện rõ mối quan hệ gia đình. Nếu có, quý vị có thể cung cấp các giấy tờ đó thay cho mẫu này. Đây là biểu mẫu tùy chọn để người yêu cầu chi trả quyền lợi sử dụng trong trường hợp thiếu các giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình với người cần sự chăm sóc hoặc đồng hành. Theo luật Nghỉ phép Chăm sóc Gia đình Được Hưởng lương của DC, cá nhân mà quý vị sẽ chăm sóc hoặc đồng hành phải là một thành viên gia đình thuộc một trong các đối tượng ở trang thứ hai của mẫu này. Tìm mã tương ứng mô tả quan hệ gia đình của người này với quý vị và nhập mã đó vào bên dưới. Ví dụ, nếu dự kiến chăm sóc con nuôi lâu dài, quý vị sẽ nhập mã A-2. Nếu dự kiến chăm sóc bố mẹ kế, quý vị sẽ nhập mã B-4.

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI YÊU CẦU CHI TRẢ QUYỀN LỢI		
Tên họ	Tên gọi	Tên đệm
Số An Sinh Xã Hội hoặc Mã Số Thuế Cá Nhân (ITIN)		
B. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH MÀ NGƯỜI YÊU CẦU CHI TRẢ QUYỀN LỢI SẼ CHĂM SÓC		
Tên đệm	Tên gọi	Tên họ
Số An Sinh Xã Hội hoặc Mã Số Thuế Cá Nhân (ITIN)		
Ngày sinh (NGÀY/THÁNG/NĂM) ____ / ____ / ____	Giới tính (Nam/Nữ/Muốn tự mô tả)	
Quan hệ của người này với quý vị (nhập mã quan hệ): Tham khảo trang 2 của mẫu này để biết mã quan hệ. _____		
Vui lòng cung cấp thêm thông tin về quan hệ của quý vị với người này. _____ _____		

Tôi xác nhận rằng các thông tin do tôi cung cấp trong hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi này là đúng và đầy đủ.

Chữ ký: _____ Ngày: _____

MÃ QUAN HỆ

Con

- A-1: con ruột
- A-2: con nuôi lâu dài
- A-3: con nuôi tạm thời
- A-4: con riêng
- A-5: con của bạn đời sống chung
- A-6: con mà quý vị nhận vai trò làm bố mẹ
- A-7: người được bảo trợ

Bố mẹ

- B-1: bố mẹ ruột
- B-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- B-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- B-4: bố mẹ kế
- B-5: bố mẹ của vợ/chồng
- B-6: người bảo trợ hợp pháp hiện tại
- B-7: người nhận vai trò làm bố mẹ của quý vị con

Ông bà

Bố mẹ ruột của:

- Ca-1: bố mẹ ruột
- Ca-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Ca-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Ca-4: bố mẹ kế

Bố mẹ nuôi lâu dài của:

- Cb-1: bố mẹ ruột
- Cb-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Cb-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Cb-4: bố mẹ kế

Ông bà (tiếp tục) Bố mẹ nuôi tạm thời của:

- Cc-1: bố mẹ ruột
- Cc-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Cc-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Cc-4: bố mẹ kế

Bố mẹ kế của:

- Cd-1: bố mẹ ruột
- Cd-2: bố mẹ nuôi lâu dài
- Cd-3: bố mẹ nuôi tạm thời
- Cd-4: bố mẹ kế

Vợ/chồng

- D-1: đã kết hôn
- D-2: bạn đời sống chung

Anh chị em

- E-1: anh chị em ruột
- E-2: anh chị em nuôi lâu dài
- E-3: anh chị em nuôi tạm thời
- E-4: anh chị em con của bố mẹ kế
- E-5: anh chị em cùng cha khác mẹ/cùng mẹ khác cha
- E-6: vợ/chồng của anh chị em (anh, em rể/chị, em dâu)
- E-7: anh chị em của vợ/chồng (anh chị em vợ/chồng)
- E-8: vợ/chồng của anh chị em của vợ/chồng (anh em đồng hao/chị em bạn dâu)